

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Đắk Lắk
HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20/6/2012;

Căn cứ Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg ngày 19/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật; Quyết định số 42/2017/QĐ-TTg ngày 20/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg ngày 19/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 08/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục tỉnh Đắk Lắk;

Xét đề nghị của Sở Tư pháp - cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Đắk Lắk,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Thành viên Hội đồng, cơ quan Thường trực, Ban Thư ký của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 03/QĐ-HĐPH ngày 09/01/2014 của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh./.

Nơi nhận:

- HĐPHBPGDPL Trung ương;
- Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh; } (để báo cáo)
- UBND tỉnh;
- Như Điều 2 (để thực hiện);
- Các sở, ban, ngành, tổ chức, đoàn thể ở tỉnh;
- HĐPHBPGDPL: CA tỉnh, Cảnh sát PCCC tỉnh, BCH BD Biên phòng tỉnh, BCH Quân sự tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, NC.



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Võ Văn Cảnh

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Đắk Lắk

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 63 /QĐ-HĐPH, ngày 07 tháng 6 năm 2018
của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Đắk Lắk)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Chức năng, nhiệm vụ

1. Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là Hội đồng) là cơ quan tư vấn cho Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) và huy động mọi nguồn lực cho công tác PBGDPL của tỉnh; phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể triển khai, đẩy mạnh công tác PBGDPL cho các huyện, thị xã, thành phố (cấp huyện) trên địa bàn tỉnh.

2. Hội đồng tư vấn cho UBND, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn về PBGDPL phù hợp với đối tượng, địa bàn và tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; nội dung pháp luật trọng tâm cần phổ biến, gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước và của tỉnh, với xây dựng và thi hành pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, cải cách thủ tục hành chính ở tỉnh; việc tổ chức PBGDPL cho một số đối tượng đặc thù;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành đoàn thể ở tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch PBGDPL hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức thực hiện kế hoạch PBGDPL của tỉnh theo nhiệm vụ được phân công;

c) Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động phối hợp PBGDPL ở địa bàn tỉnh; phối hợp, lựa chọn nội dung PBGDPL phù hợp để giải quyết các vấn đề đột xuất, vướng mắc trong thực tiễn thi hành pháp luật tại địa bàn tỉnh;

d) Đề xuất các giải pháp tăng cường xã hội hóa hoạt động PBGDPL; các giải pháp để huy động sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước trong việc thực hiện PBGDPL hoặc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện cho hoạt động PBGDPL;

đ) Hướng dẫn về nội dung, hình thức tổ chức Ngày pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hàng năm tại địa bàn tỉnh;

e) Xây dựng, bồi dưỡng lực lượng báo cáo viên pháp luật tỉnh; hướng dẫn xây dựng lực lượng báo cáo viên pháp luật huyện, thị xã, thành phố, tuyên truyền viên pháp luật ở cơ sở;

g) Định kỳ hàng năm tổ chức đánh giá sơ kết, tổng kết, thi đua khen thưởng về việc phối hợp triển khai và thực hiện công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh trước khi trình UBND tỉnh; đồng thời, kiến nghị các giải pháp để đẩy mạnh công tác này trên địa bàn tỉnh;

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng

1. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định các vấn đề theo đa số thành viên Hội đồng có mặt tại phiên họp hoặc thành viên Hội đồng trả lời ý kiến bằng văn bản khi được lấy ý kiến.

2. Hội đồng làm việc theo chương trình, kế hoạch, đề án ngắn hạn, trung hạn, dài hạn hoặc nội dung PBGDPL cụ thể do Hội đồng thông qua.

3. Thành viên của Hội đồng được Hội đồng phân công nhiệm vụ cụ thể, đề cao trách nhiệm, phát huy năng lực, tăng cường sự phối hợp, trao đổi thông tin trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Các thành viên Hội đồng có thể huy động đơn vị, cá nhân thuộc cơ quan, tổ chức mình hoặc nguồn lực hợp pháp khác để tham gia thực hiện nhiệm vụ được Hội đồng giao.

4. Các thành viên Hội đồng, thành viên Ban Thư ký của Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

5. Các hoạt động của Hội đồng và Ban Thư ký Hội đồng phải bảo đảm dân chủ và hiệu quả.

Điều 3. Mối quan hệ giữa Hội đồng với Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương và UBND tỉnh

1. Hội đồng chịu sự hướng dẫn, kiểm tra của Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương về công tác PBGDPL và hoạt động của Hội đồng, có trách nhiệm báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm về tình hình hoạt động của Hội đồng và báo cáo đột xuất khi Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương yêu cầu.

2. Hội đồng chịu sự chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm và đột xuất về công tác PBGDPL, có trách nhiệm báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm về tình hình hoạt động của Hội đồng và báo cáo đột xuất khi UBND tỉnh yêu cầu.

Điều 4. Mối quan hệ giữa Hội đồng với Hội đồng phối hợp PBGDPL của các sở, ngành của tỉnh, của cấp huyện và với các sở, ban, ngành, đoàn thể nơi không thành lập Hội đồng phối hợp PBGDPL.

1. Hội đồng chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về công tác PBGDPL và hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL của các sở ngành của tỉnh, của cấp huyện; công tác PBGDPL của các sở, ban, ngành, đoàn thể nơi không thành lập Hội đồng phối hợp PBGDPL.

Cơ quan Thường trực Hội đồng thường xuyên giữ mối liên hệ với Hội đồng phối hợp PBGDPL của các sở ngành của tỉnh, của cấp huyện; các sở, ban, ngành, đoàn thể nơi không thành lập Hội đồng phối hợp PBGDPL để trao đổi thông tin, công việc có liên quan đến công tác PBGDPL.

2. Hội đồng phối hợp PBGDPL của các sở, ngành của tỉnh, của cấp huyện; các sở, ban, ngành, đoàn thể nơi không thành lập Hội đồng phối hợp PBGDPL, có trách nhiệm báo cáo về tình hình hoạt động PBGDPL của cơ quan, đơn vị, địa phương mình theo định kỳ và đột xuất cho Hội đồng; đồng thời, có trách nhiệm phối hợp với Hội đồng thực hiện những nhiệm vụ có liên quan, cung cấp những thông tin cần thiết cho Hội đồng.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 5. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng

Hội đồng do Chủ tịch UBND tỉnh thành lập, gồm các thành phần sau:

1. Chủ tịch Hội đồng là đại diện Lãnh đạo UBND tỉnh.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Sở Tư pháp.

3. Ủy viên Hội đồng là lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh do các sở, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh cử làm đại diện theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 42/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời có thể mời thêm lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị khác nếu thấy cần thiết.

4. Sở Tư pháp là cơ quan Thường trực của Hội đồng, làm đầu mối phối hợp giữa các thành viên Hội đồng; tham mưu giúp Hội đồng chỉ đạo, triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng được quy định tại Điều 1 Quy chế này.

5. Hội đồng thành lập Ban Thư ký giúp việc cho Hội đồng do Trưởng Phòng PBGDPL - Sở Tư pháp làm Trưởng ban. Việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thư ký do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

Trưởng Ban Thư ký của Hội đồng có trách nhiệm tổ chức các hoạt động của Ban Thư ký, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về kết quả công tác của Ban Thư ký.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng

1. Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng, chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm của Hội đồng, các kết luận và văn bản khác của Hội đồng.
2. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng và chịu trách nhiệm trước người có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng về hoạt động của Hội đồng.
3. Chỉ đạo chung hoạt động của Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, cơ quan Thường trực Hội đồng và Ban Thư ký; điều hành, phân công nhiệm vụ cho các ủy viên Hội đồng; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ đã giao.
4. Triệu tập, chủ trì các phiên họp của Hội đồng; đánh giá, kết luận những vấn đề được thảo luận ở các phiên họp.
5. Quyết định khen thưởng hoặc đề nghị UBND tỉnh, Bộ Tư pháp khen thưởng tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác PBGDPL ở các cơ quan, đơn vị, địa phương theo đề nghị của cơ quan Thường trực Hội đồng.
6. Quản lý kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Trách nhiệm của Phó Chủ tịch Hội đồng

1. Thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng phân công; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công phụ trách. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng không thể chủ trì phiên họp của Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền thực hiện chủ trì phiên họp của Hội đồng.
2. Đôn đốc các ủy viên Hội đồng tổ chức triển khai công tác PBGDPL theo chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng.
3. Ký và ban hành các văn bản của Hội đồng; thực hiện việc khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác PBGDPL theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng.
4. Đề nghị cơ quan, tổ chức có đại diện tham gia Hội đồng cử người thay thế ủy viên Hội đồng.
5. Thực hiện các công việc khác do Chủ tịch Hội đồng giao, chỉ đạo trực tiếp hoạt động của cơ quan Thường trực Hội đồng.

Điều 8. Trách nhiệm của ủy viên Hội đồng

1. Tham gia đầy đủ các hoạt động, phiên họp của Hội đồng; thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng phân công và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về việc thực hiện nhiệm vụ.

Trường hợp không thể tham dự các phiên họp của Hội đồng, ủy viên Hội đồng phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng và cử người có

trách nhiệm tham dự phiên họp thay, đồng thời có trách nhiệm gửi ý kiến của mình bằng văn bản về các vấn đề được thảo luận tại phiên họp để cơ quan Thường trực Hội đồng tổng hợp, báo cáo Hội đồng.

2. Chủ động tư vấn, tham mưu giúp Thủ trưởng cơ quan, đơn vị mà mình là đại diện làm thành viên Hội đồng chỉ đạo, hướng dẫn triển khai công tác PBGDPL chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý, hoặc thực hiện PBGDPL cho thành viên, hội viên của cơ quan, đơn vị mình; tham gia PBGDPL cho Nhân dân; hàng năm, tổng hợp, báo cáo kết quả tư vấn, tham mưu của mình với Hội đồng và đề xuất giải pháp tháo gỡ vướng mắc, bất cập phát sinh từ công tác PBGDPL chuyên ngành hoặc từ việc thực hiện PBGDPL cho thành viên, hội viên của cơ quan, đơn vị mình.

3. Đề xuất với Hội đồng các biện pháp phối hợp và tổ chức thực hiện nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả công tác PBGDPL. Ý kiến tham gia của các ủy viên Hội đồng là ý kiến chính thức của cơ quan, tổ chức nơi công tác.

Điều 9. Nhiệm vụ của cơ quan Thường trực Hội đồng

1. Bảo đảm sự phối hợp, trao đổi thông tin giữa các thành viên Hội đồng, giữa Hội đồng với các sở, ban, ngành, đoàn thể, các huyện, thị xã, thành phố trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng.

2. Chủ trì xây dựng, trình Chủ tịch Hội đồng ban hành các dự thảo chương trình, kế hoạch, báo cáo và các văn bản khác của Hội đồng; dự toán kinh phí hoạt động của Hội đồng; dự kiến kế hoạch huy động kinh phí từ các nguồn khác (nếu có) để hỗ trợ cho hoạt động PBGDPL; theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai các văn bản này.

3. Trực tiếp hoặc phối hợp với các ủy viên của Hội đồng thực hiện công tác PBGDPL. Xây dựng, bồi dưỡng lực lượng báo cáo viên pháp luật tỉnh; xuất bản các ấn phẩm, tài liệu PBGDPL; tổ chức các cuộc thi, hội thi tìm hiểu pháp luật và các hình thức PBGDPL khác; tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo, hội nghị sơ kết, tổng kết công tác PBGDPL.

4. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp, thống kê, báo cáo tình hình phối hợp triển khai, thực hiện công tác PBGDPL của các ủy viên Hội đồng và Hội đồng phối hợp PBGDPL của các cơ quan có Hội đồng PBGDPL riêng, các huyện, thị xã, thành phố; dự thảo báo cáo để Hội đồng xem xét thông qua.

5. Chuẩn bị nội dung, tổ chức các phiên họp toàn thể, phiên họp đột xuất, phiên họp sơ kết, tổng kết và các hoạt động khác của Hội đồng; theo dõi việc thực hiện các kết luận của Hội đồng và định kỳ báo cáo UBND tỉnh.

6. Lập kế hoạch kiểm tra và tổ chức kiểm tra công tác PBGDPL tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh.

7. Đề xuất việc khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc

trong công tác PBGDPL theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

8. Đảm nhiệm công tác văn thư, lưu trữ hồ sơ của Hội đồng.

9. Thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên và đột xuất khác do Chủ tịch Hội đồng giao.

Điều 10. Nhiệm vụ của Ban Thư ký

1. Giúp cơ quan Thường trực của Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan Thường trực Hội đồng; chuẩn bị nội dung các phiên họp của Hội đồng; tổ chức triển khai các cuộc kiểm tra việc thực hiện công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh.

2. Tham mưu xây dựng dự thảo kế hoạch hoạt động của Hội đồng, dự thảo báo cáo sơ kết, tổng kết công tác PBGDPL hàng năm và các văn bản khác của Hội đồng.

3. Đề xuất ý kiến để Hội đồng quyết định các nội dung PBGDPL trọng tâm, đột xuất và các biện pháp phù hợp nhằm đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ chính trị trong từng thời kỳ.

4. Thường xuyên giữ mối liên hệ, trao đổi thông tin với các thành viên của Hội đồng, với các sở, ban, ngành, đoàn thể và địa phương có liên quan đến hoạt động của Hội đồng.

5. Tổng hợp, theo dõi và báo cáo Hội đồng về hoạt động phối hợp công tác PBGDPL của các sở, ban, ngành, đoàn thể và huyện, thị xã, thành phố.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 11. Phiên họp của Hội đồng

1. Phiên họp toàn thể.

a) Phiên họp toàn thể các thành viên của Hội đồng được tiến hành thường kỳ một năm ít nhất một lần để giải quyết các vấn đề chủ yếu sau:

- Đề ra các chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm hoặc từng giai đoạn của Hội đồng;

- Chỉ đạo, hướng dẫn công tác PBGDPL của Hội đồng;

- Đề ra những biện pháp xây dựng, củng cố, tăng cường lực lượng báo cáo viên pháp luật của tỉnh, của cấp huyện;

- Thông qua kế hoạch kiểm tra công tác PBGDPL hàng năm của Hội đồng;

- Thông qua báo cáo sơ kết, tổng kết về tình hình triển khai công tác PBGDPL và kiến nghị với UBND tỉnh về các biện pháp đẩy mạnh công tác này;

- Quyết định những vấn đề khác theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng hoặc các ủy viên Hội đồng.

b) Trường hợp thành viên dự họp chưa đủ 50% tổng số thành viên Hội đồng, Hội đồng vẫn tiến hành họp, nhưng tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản sau phiên họp về các nội dung cần có ý kiến của thành viên Hội đồng vắng mặt trước khi quyết định.

2. Phiên họp đột xuất được tiến hành theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng hoặc theo ý kiến tối thiểu 50% thành viên Hội đồng để giải quyết những vấn đề phát sinh.

3. Trường hợp đặc biệt không thể tổ chức phiên họp, văn bản của Hội đồng được Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng ký ban hành trên cơ sở lấy ý kiến bằng văn bản của các ủy viên Hội đồng.

4. Kết luận phiên họp, các văn bản của Hội đồng do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng ký ban hành được gửi đến các thành viên Hội đồng, các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương có liên quan để tổ chức thực hiện.

5. Trong trường hợp cần thiết, để phục vụ phiên họp hoặc chuẩn bị chương trình, đề án do UBND tỉnh giao, Hội đồng chủ trì hoặc phối hợp với cơ quan hữu quan tổ chức tọa đàm, hội thảo khoa học, tổ chức nghiên cứu, khảo sát trong tỉnh, ngoài tỉnh.

Điều 12. Tổ chức lấy ý kiến thành viên Hội đồng bằng văn bản

Việc lấy ý kiến bằng văn bản đối với các thành viên Hội đồng được tiến hành như sau:

1. Cơ quan Thường trực Hội đồng quyết định gửi dự thảo văn bản lấy ý kiến đến các thành viên Hội đồng.

2. Khi được yêu cầu tham gia ý kiến bằng văn bản, các thành viên Hội đồng có trách nhiệm nghiên cứu và gửi ý kiến đến cơ quan Thường trực Hội đồng đúng thời gian quy định.

3. Ban Thư ký có trách nhiệm giúp cơ quan Thường trực Hội đồng tổng hợp ý kiến bằng văn bản, báo cáo Chủ tịch Hội đồng quyết định.

Điều 13. Hoạt động kiểm tra

1. Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch PBGDPL trên địa bàn tỉnh và kế hoạch kiểm tra công tác PBGDPL, Hội đồng tổ chức các cuộc kiểm tra tình hình thực hiện công tác PBGDPL đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể và Hội đồng phối hợp PBGDPL của các huyện, thị xã, thành phố để nắm tình hình thực hiện công tác PBGDPL của cơ quan, đơn vị, địa phương; phát hiện những khó khăn, vướng mắc và đề ra các giải pháp tháo gỡ, điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác PBGDPL.

2. Các ủy viên Hội đồng có trách nhiệm sắp xếp, bố trí thời gian tham gia Đoàn kiểm tra theo Kế hoạch.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra có trách nhiệm chuẩn bị báo cáo bằng văn bản và gửi về Đoàn kiểm tra; đồng thời chuẩn bị hồ sơ liên quan đến nội dung kiểm tra, sắp xếp thời gian, bố trí cán bộ làm việc với Đoàn kiểm tra.

4. Sau khi kết thúc kiểm tra, Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả bằng văn bản và gửi về UBND tỉnh.

5. Kinh phí cho hoạt động kiểm tra được chi trong kinh phí hoạt động của Hội đồng.

Điều 14. Chế độ báo cáo

1. Các ủy viên Hội đồng có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công gửi cơ quan Thường trực Hội đồng theo định kỳ hàng năm (trước ngày 20 tháng 11); đồng thời chỉ đạo, đôn đốc cơ quan, đơn vị mình báo cáo kết quả thực hiện công tác PBGDPL cho cơ quan Thường trực Hội đồng định kỳ 6 tháng và hàng năm theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

2. Hội đồng phối hợp PBGDPL của các sở, ban, ngành, của cấp huyện; các sở, ban, ngành, đoàn thể nơi không thành lập Hội đồng PBGDPL có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động PBGDPL của cơ quan, đơn vị, địa phương mình gửi cơ quan Thường trực Hội đồng theo định kỳ 6 tháng (trước ngày 20 tháng 5) và báo cáo năm (trước ngày 20 tháng 11).

3. Cơ quan Thường trực Hội đồng có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu Hội đồng báo cáo UBND tỉnh và Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương về tình hình thực hiện công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh theo định kỳ 6 tháng (trước ngày 02 tháng 6) và hàng năm (trước ngày 02 tháng 12).

Điều 15. Điều kiện, phương tiện hoạt động của Hội đồng

1. Khi thực hiện nhiệm vụ được Hội đồng phân công, các ủy viên sử dụng phương tiện và kinh phí của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi mình công tác theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan Thường trực Hội đồng và cơ quan, đơn vị có đại diện là ủy viên của Hội đồng, có trách nhiệm đảm bảo những điều kiện và phương tiện cần thiết phục vụ cho hoạt động của Hội đồng theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Chế độ tài chính

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng và Ban Thư ký Hội đồng do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí trong dự toán chi của cơ quan Thường trực Hội đồng.

2. Hàng năm, cơ quan Thường trực Hội đồng có trách nhiệm tham mưu xây dựng kế hoạch công tác năm tiếp theo kèm theo dự toán kinh phí PBGDPL (trong đó có kinh phí hoạt động của Hội đồng và Ban Thư ký Hội đồng), gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt. Cơ quan Thường trực Hội đồng có trách nhiệm quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật tài chính hiện hành của Nhà nước.

3. Hội đồng được sử dụng kinh phí PBGDPL để chi cho việc khen thưởng đối với các cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác PBGDPL theo quy định. Chế độ khen thưởng được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 17. Trách nhiệm triển khai thực hiện

1. Cơ quan Thường trực của Hội đồng, các thành viên Hội đồng, Ban Thư ký Hội đồng, Hội đồng phối hợp PBGDPL của các sở ngành của tỉnh, của cấp huyện; thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh khác và UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan tại Quy chế này.

2. Hội đồng phối hợp PBGDPL của các sở ngành của tỉnh, của cấp huyện, căn cứ Quy chế này và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương, xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng mình cho phù hợp.

3. Trong quá trình thực hiện, Quy chế được sửa đổi, bổ sung nếu phát sinh những vấn đề chưa phù hợp. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế phải được trên 50% thành viên Hội đồng tán thành./.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Võ Văn Cảnh